

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/3/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Bà Đào Thị Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 850/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐHPT-ST ngày 14/02/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Rõ R**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 93C/2 ấp AH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Trịnh Lâm Khánh L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 93C/2 ấp AH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(*chị R có mặt, anh L vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị Rõ R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại UBND phường 5, thành phố Cà Mau.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có tính ghen tuông, chửi bới và có lần còn đánh đập chị. Sự việc xảy ra nhiều lần dẫn đến việc tình cảm của tôi dành cho anh L không còn. Nay tình cảm của chị đối với anh L không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị R yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Lâm Khánh L.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là: Trịnh Minh Kh – sinh ngày 14/8/2017. Khi ly hôn thì chị R yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Lâm Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Trần Thị Rõ R tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại UBND phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc cãi vã nhau làm mất tình cảm vợ chồng. Hiện nay anh và chị R không chung sống với nhau. Tuy nhiên, tình cảm của anh đối với chị R vẫn còn, và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị R.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là: Trịnh Minh Kh – sinh ngày 14/8/2017. Trong trường hợp ly hôn thì anh L đồng ý giao con chung cho chị R trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về nội dung: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị R là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị R được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh Kh cho chị R nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Rõ R yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Lâm Khánh L sinh năm: 1985, có nơi cư trú tại: số 93C/2 ấp AH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

chung”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về Thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh Trịnh Lâm Khánh L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Lâm Khánh L.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04 tháng 7 năm 2016, hôn nhân của chị R và anh L phù hợp với các Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị R giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Trịnh Lâm Khánh L.

Xét, yêu cầu xin được ly hôn của chị R thì thấy: Chị R và anh L đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không có sự tin tưởng nhau, hơn nữa chị R và anh L đã khôn chung sống với nhau từ giữa năm 2019 đến nay. Vợ chồng không thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Mặc khác, Tòa án đã triệu tập anh L đến tham gia phiên tòa, anh L vắng mặt thể hiện việc không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định, phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị R và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị R yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Rõ R.

3.2 - Về con chung: Chị R, anh L có 01 (một) con chung là: Trịnh Minh Kh – sinh ngày 14/8/2017. Hiện cháu Kh đang được chị R trực tiếp chăm sóc. Vì vậy để ổn định môi trường sống của con trẻ, cần tiếp tục giao cháu Kh cho chị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị R trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; 147; 220; 227; 228; 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Rõ R về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” với anh Trịnh Lâm Khánh L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Rõ R được ly hôn với anh Trịnh Lâm Khánh L.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh Kh – sinh ngày 14/8/2017 cho chị Trần Thị Rõ R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Trịnh Lâm Khánh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Lâm Khánh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Rõ R phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị R đã nộp theo biên lai thu số 0007310 ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị R đã nộp đủ tiền án phí.

4. Chị R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND phường 5, Tp. CM;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Và Kíu